

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025,**  
**tầm nhìn đến năm 2030**

-----

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Trong những năm qua, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để các đơn vị, cũng như đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học và công nghệ phát huy vai trò, trách nhiệm của mình; huy động cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội tham gia phát triển sự nghiệp khoa học và công nghệ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh. Hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh đạt được nhiều kết quả khả quan. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, doanh nghiệp về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ từng bước được nâng lên. Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước kịp thời được cụ thể hóa trong công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tập trung triển khai theo hướng hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ sản xuất đời sống, nâng cao năng suất, tính cạnh tranh của sản phẩm, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ từng bước được đổi mới; hệ thống cơ chế, chính sách đã ban hành và tổ chức thực hiện khá đồng bộ, hiệu quả.

*Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khoa học và công nghệ còn một số hạn chế như:* Hoạt động khoa học và công nghệ còn trầm lắng, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và sự phát triển của tỉnh, trình độ công nghệ của một số ngành sản xuất còn lạc hậu. Cầu nối giữa nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với sản xuất và đời sống chưa được chú trọng đúng mức nên một số kết quả nghiên cứu chậm được ứng dụng vào thực tiễn. Một số mô hình tiên tiến chưa được ứng dụng và đầu tư nhân rộng; thị trường khoa học và công nghệ bước đầu được hình thành nhưng phát triển còn chậm. Hoạt động khoa học và công nghệ mới từng bước được xã hội hóa, chưa thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư Ngân sách Nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, nhiều nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm chưa được triển khai thực hiện. Các tổ chức, cá nhân chưa tiếp cận được với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh vì nhiều thủ tục còn vướng mắc.

*Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém:* Một số cấp uỷ đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ. Việc cụ thể hóa các cơ chế, chính sách xác định ưu tiên, tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, việc phát triển vùng sản xuất hàng hóa và khai thác các yếu tố nội vùng và phát triển dây chuyền sản xuất công nghệ hiện đại tại tỉnh còn nhiều hạn chế. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thiếu tính liên kết hợp tác chiến lược phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm; còn tình trạng dựa dẫm vào ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ; thiếu cơ chế, chính sách đủ mạnh và phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp đổi mới khoa học và công nghệ. Ngành khoa học và công nghệ, các ngành chuyên môn chưa phát huy vai trò nòng cốt trong việc tham mưu cho cấp uỷ đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương chưa thường xuyên. Một số địa phương thiếu nguồn nhân lực chuyên trách về các hoạt động khoa học và công nghệ; chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút các nguồn đầu tư cho khoa học và công nghệ; chuyển giao, ứng dụng các thành tựu, kết quả nghiên cứu.

## **II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của hệ thống chính trị và toàn xã hội; xác định khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là đột phá chiến lược, là động lực chính của tăng trưởng kinh tế; phải gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; góp phần tích cực vào chuyển đổi mô hình phát triển, nâng cao tăng trưởng của tỉnh.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật nhằm đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tăng đầu tư từ ngân sách tỉnh cho khoa học và công nghệ cùng với huy động nguồn lực xã hội hóa; tạo cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho đổi mới công nghệ; đẩy mạnh phát triển nhân lực khoa học và công nghệ đáp ứng Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (*Cuộc CMCN 4.0*).

- Xem doanh nghiệp là trung tâm của đổi mới và chuyển giao công nghệ, là nguồn cầu cho phát triển thị trường công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, nhất là công nghệ cao, công nghệ của Cuộc CMCN 4.0 phục vụ hệ thống quản lý Nhà nước và cho phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo môi trường sinh thái, phòng chống biến đổi khí hậu trên cơ sở đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Phát triển kinh tế nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; nâng cao năng

suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, thương hiệu các sản phẩm hàng hóa của tỉnh.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Khoa học và công nghệ đóng vai trò cung cấp các luận cứ, cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn trong hoạch định chính sách, chuyển đổi mô hình kinh tế phục vụ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và quản lý phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực mạnh mẽ chính cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Đắk Lắk là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, đa ngành, đa lĩnh vực, có đủ khả năng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn vùng Tây Nguyên.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể tới năm 2025**

- Phấn đấu đến năm 2025, yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng GRDP đạt ít nhất 38%, kinh tế số chiếm 20% GRDP.

- Đẩy mạnh hoạt động bảo hộ sở hữu trí tuệ: Số văn bằng bảo hộ Sở hữu trí tuệ tăng 1,5 lần, ít nhất 30 sản phẩm thuộc đối tượng sản phẩm OCOP được xây dựng tiêu chuẩn và bảo hộ sở hữu trí tuệ, trong đó ít nhất 05 bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.

- Phát triển các tổ chức và đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ có khả năng tư vấn trong các lĩnh vực: công nghệ sinh học, công nghệ cao, công nghệ thông tin, quản lý nhà nước, nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu...

- Khuyến khích hình thành và phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tiếp tục đầu tư phát triển 02 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (tại huyện Cư M'gar và thành phố Buôn Ma Thuột); trung tâm ươm tạo tại các nơi có điều kiện; hình thành mới 05 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Nâng cấp hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh lên cấp độ 3/7 (hệ sinh thái đang phát triển); duy trì và phát triển Công ty cổ phần Vườn ươm doanh nghiệp; Quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đưa Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk vào hoạt động.

- Duy trì mức đầu tư kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ trên tổng chi ngân sách địa phương tăng dần qua các năm và đạt mức 1,5% vào năm 2025; huy động doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt mức bằng số lượng kinh phí Ngân sách địa phương chỉ cho hoạt động khoa học và công

nghệ, đổi mới sáng tạo hằng năm.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách đầu tư phân bổ ngân sách nhà nước hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; chú trọng hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ, nhất là phù hợp với đặc điểm của công nghệ của Cuộc CMCN 4.0 (*ưu tiên phát triển các ngành: Công nghệ sinh học, tự động hóa, AI, ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong một số lĩnh vực như cơ khí hóa...*).

- 100% cơ quan quản lý nhà nước ở cấp huyện, cấp tỉnh duy trì áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; thực hiện tốt chương trình cải cách hành chính và ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, công nghệ Cuộc CMCN 4.0 trong quản lý.

### **2.3. Tầm nhìn đến năm 2030**

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt 42%, kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP.

- Số lần văn bằng sở hữu trí tuệ được cấp tăng 02 lần so với giai đoạn 2021-2025 và có ít nhất 40 sản phẩm của địa phương thuộc chương trình OCOP được tỉnh xây dựng tiêu chuẩn và bảo hộ sở hữu trí tuệ.

- Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp đạt mức khá so với vùng Tây Nguyên. Phát triển mạnh doanh nghiệp khoa học. Số lượng tổ chức khoa học và công nghệ tăng 02 lần so với giai đoạn 2021-2025 và hình thành từ 01-02 doanh nghiệp số.

- Tăng hằng năm 20% số nhân lực khoa học và công nghệ làm tại các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ và dịch vụ khoa học và công nghệ; tăng cường đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ.

- Nâng cấp hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh lên cấp độ 4/7.

- Đầu tư kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trên tổng chi ngân sách địa phương đạt từ 1,5-2% vào năm 2030.

- Đổi mới cơ chế chính sách phân bổ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; cơ chế khuyến khích đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển (D&R) trên một số lĩnh vực; thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và các chính sách hỗ trợ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp; áp dụng các cơ chế, chính sách mới về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào thực tiễn.

- Phát triển khoa học và công nghệ kết hợp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội với nâng cao trình độ năng lực khoa học và công nghệ của các lực lượng trong khu vực phòng thủ; đầu tư xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ cho khu vực phòng thủ, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

### **III- MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền đối với khoa học và công nghệ**

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp xác định rõ phát triển khoa học và công nghệ là sự sống còn của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ phải gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; các sở, ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị phải quan tâm chỉ đạo triển khai hoạt động khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, sáng tạo và phù hợp với thực tiễn.

- Xác định rõ vai trò đồng hành cùng doanh nghiệp, quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt là các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

#### **2. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ**

- Đổi mới phương thức truyền thông, nâng cao khả năng tiếp cận cơ chế chính sách, kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng đến với tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Nâng cao chất lượng và nội dung của chuyên mục khoa học và công nghệ trên truyền hình, tập trung vào giới thiệu mô hình sáng tạo, kết quả nghiên cứu ứng dụng và đổi mới công nghệ đã được ứng dụng trong các tổ chức, doanh nghiệp và phổ biến các luật và các văn bản có liên quan đến khoa học và công nghệ, giới thiệu các kết quả nghiên cứu ở địa phương.

- Chú trọng tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh, chú trọng đến đội ngũ các nhà khoa học ở địa phương.

#### **3. Tiếp tục đổi mới về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ các cấp; kiện toàn chức năng hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh theo hướng tập trung tư vấn về Chiến lược/Kế hoạch, chính sách khuyến khích cho phát triển khoa học và công nghệ và xây dựng cơ chế tài chính phụ cấp cho hoạt động của hội đồng khoa học cấp tỉnh và các Ban chủ nhiệm Chương trình khoa học và công nghệ. Hoàn thiện về tổ chức, cơ chế tự chủ và đẩy mạnh các hoạt động của các Trung tâm khoa học và công nghệ, các trạm, trại thực nghiệm khoa học và công nghệ. Khuyến khích hoạt động phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, giảng dạy trên địa bàn.

- Triển khai các nội dung liên quan đến khoa học và công nghệ trong Quy

hoạch tỉnh; trong đó, ưu tiên hình thành một số chương trình khoa học và công nghệ theo lĩnh vực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế trong một số ngành mũi nhọn, có tiềm năng của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ: cơ chế, chính sách về tài chính theo hướng tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; chính sách tạo lập, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ; cơ chế quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học, quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, thông tin khoa học và công nghệ...; hoàn thiện cơ chế hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh theo hướng làm tăng khả năng tiếp cận của doanh nghiệp.

#### **4. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**

- Tập trung nghiên cứu những vấn đề thực tiễn của địa phương (*khoa học xã hội*), cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; công tác điều tra, đánh giá, bảo tồn và khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, dự báo, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa địa phương.

- Thực hiện ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ nhiều cấp độ, ưu tiên các nhiệm vụ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ nhằm hiện đại hóa những khâu, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, gắn với yêu cầu phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực; tiếp thu có chọn lọc, từng bước làm chủ công nghệ hiện đại, tiến tới sáng tạo, phát triển công nghệ mới, tăng nhanh hàm lượng khoa học và công nghệ trong sản phẩm để đủ sức cạnh tranh trên thị trường ở những lĩnh vực có khả năng và điều kiện.

- Chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới, nhất là phục vụ sản xuất, bảo quản, chế biến, phòng, chống dịch bệnh, bảo tồn nguồn gen nhằm nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực trong nông nghiệp. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khảo sát, lựa chọn, nghiên cứu, áp dụng thử nghiệm để thích nghi, làm chủ công nghệ, thiết bị tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng, phát triển công nghệ phục vụ các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng.

- Trong ngành nông lâm thủy sản, khoa học và công nghệ phục vụ tái cơ cấu

lại cây trồng, vật nuôi và theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng năng suất, chất lượng cao và chuỗi giá trị nông sản. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm sản xuất ở quy mô công nghiệp và chế biến sâu gắn với thị trường tiêu thụ. Triển khai vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc sản của tỉnh Đắk Lắk để nâng cao giá trị sản phẩm bản địa, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu, ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ...

- Trong ngành công nghiệp, xây dựng và tiểu thủ công nghiệp, tập trung vào ứng dụng, chuyển giao công nghệ, nhập khẩu công nghệ tiên tiến, hiện đại, khai thác các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ cao như: tự động hóa, công nghệ sinh học, công nghệ của Cuộc CMCN 4.0; áp dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp điện mặt trời, điện gió, năng lượng sinh khối; công nghiệp cơ khí chế tạo, chế biến sâu trong nông nghiệp, chăn nuôi.

- Trong ngành dịch vụ, áp dụng khoa học và công nghệ trong việc nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ như thương mại, du lịch, logistics, chuyển giao công nghệ và các dịch vụ khác. Phát triển hệ thống hạ tầng dịch vụ và phân bố không gian phát triển cho các dịch vụ chủ đạo (*du lịch, vận tải, logistics...*).

- Trong ngành y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, áp dụng khoa học và công nghệ tập trung vào ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao hiện đại trong khám chữa bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý chữa bệnh; tiến hành các nghiên cứu về các bệnh đặc thù của vùng Tây Nguyên...

- Trong ngành công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách và triển khai phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số, số hóa tài liệu của cơ quan nhà nước, công dân điện tử, dữ liệu doanh nghiệp; phát triển và triển khai đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin 4G/5G và thanh toán điện tử; đồng bộ hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) và băng thông rộng, triển khai có hiệu quả hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng, phát triển công nghệ dữ liệu lớn (*Big Data*), in 3D... Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đưa trí tuệ nhân tạo trở thành lĩnh vực công nghệ quan trọng của tỉnh trong Cuộc CMCN 4.0.

## **5. Tăng cường hoạt động hỗ trợ nhằm thu hút, huy động nguồn lực doanh nghiệp tham gia hoạt động khoa học và công nghệ**

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã kiểu mới đổi mới, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ (*nhất là công nghệ thông tin, công nghệ Cuộc CMCN 4.0, số hóa; công nghệ sinh học và các công nghệ cao khác*). Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, là nơi ứng dụng kết quả nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ.

- Tập trung hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý... để nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông sản.

- Triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến 2030 tập trung vào xây dựng và phát triển các chỉ dẫn địa lý, bảo hộ giống cây trồng, bảo tồn nguồn gen, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.... nhằm phát triển vùng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất hàng hóa, chế biến ở quy mô công nghiệp.

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm chủ lực, đặc thù, OCOP; đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ; ưu tiên triển khai các nội dung khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo thuộc Đề án mỗi làng/xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt vùng dân tộc thiểu số phục vụ tiêu dùng trong nước và tiến tới xuất khẩu.

## **6. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học công nghệ và đẩy mạnh hợp tác quốc tế**

- Tăng cường các hình thức giao dịch trên thị trường khoa học và công nghệ theo đó cũng đa dạng hơn, gồm có các hình thức như: Giao dịch mua, bán quyền sở hữu, quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, giao dịch chuyển giao công nghệ là các thiết bị, máy móc, công nghệ thuần túy giữa các chủ thể tham gia thị trường.

- Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Ưu tiên nguồn lực triển khai dự án đầu tư "*Trại thực nghiệm khoa học và công nghệ*" làm địa điểm thu hút các chủ thể tham gia thử nghiệm, áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương. Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp bằng đổi mới sáng tạo và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh và quản lý, xây dựng, vận hành hiệu quả không gian chung về khởi nghiệp và đưa Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk vào hoạt động; thiết lập mạng lưới sàn giao dịch công nghệ liên thông với sàn giao dịch công nghệ Trung ương.

- Tiếp tục hướng dẫn đăng ký thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; khuyến khích phát triển, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, nhất là các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. Hướng dẫn đăng ký thành lập và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Chủ động xây dựng các chương trình hợp tác, liên kết quốc tế theo kế hoạch, tham gia các hoạt động hội nhập có trọng tâm trọng điểm về hợp tác phát triển khoa học và công nghệ trong và ngoài nước; tranh thủ hỗ trợ của các nước trong việc nâng cao trình độ cho cán bộ phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh thông qua các hoạt động trao đổi, hợp tác đào tạo tại các nước có trình độ khoa học và công nghệ phát triển cao trong khu vực và trên thế giới.

- Thúc đẩy các hoạt động song phương, đa phương với các quốc gia và các tổ chức quốc tế có thể mạnh về phát triển nông nghiệp công nghệ cao nhằm tranh thủ tiếp cận công nghệ mới và hiện đại; đẩy mạnh việc triển khai các công việc cần thiết để tỉnh Đắk Lắk tham gia tích cực vào thực hiện Hiệp ước FTA, EVFTA nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc hữu của tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trên thế giới đối với các sản phẩm chủ lực, qua đó phát huy các tiềm năng và lợi thế cạnh tranh cao của tỉnh.

## **7. Nâng cao tiềm lực phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm khoa học có đầy đủ năng lực tâm huyết, tận tụy; đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và giai đoạn phát triển. Có chính sách thu hút các nhà khoa học, chuyên gia trong nước và nước ngoài chất lượng cao về làm việc, chuyển giao công nghệ ở địa phương; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà khoa học trong tỉnh phát huy năng lực nghiên cứu, sáng tạo để có nhiều đóng góp cho địa phương.

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ trình độ cao về công nghệ thông tin, nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ, khai thác công nghệ Cuộc CMCN 4.0, công nghệ sinh học cho các tổ chức khoa học và công nghệ (*Viện, Trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm thực nghiệm và doanh nghiệp*), nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao trong các doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh.

- Ưu tiên cân đối tăng nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho hoạt động khoa học và công nghệ theo lộ trình để đạt được mục tiêu đã đề ra; sớm bố trí đủ nguồn lực đầu tư để đảm bảo hoàn thành 02 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Cư M'gar. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác đo lường và phòng thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; hỗ trợ các hoạt động ươm tạo tại các nơi có điều kiện như các Trường Đại học, Viện nghiên cứu...

- Kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước, huy động nguồn lực toàn xã hội, nhất là của doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tranh thủ các chương trình khoa học và công nghệ Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh. Vận động các dự án, nguồn viện trợ phi chính phủ, vốn vay (*NGO, ODA...*).

- Phối hợp với Quỹ khuyến nông, khuyến công để hỗ trợ nhân rộng các mô hình khoa học và công nghệ sau khi đã được nghiên cứu thành công hoặc chuyển giao từ bên ngoài vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở trong tỉnh.

## IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội theo chức năng nhiệm vụ tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể Nhân dân để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động để thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh rà soát, bổ sung chương trình ban hành Nghị quyết trong nhiệm kỳ 2021-2025 về cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh để thực hiện Nghị quyết này.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng Chương trình thực hiện Nghị quyết và chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa Nghị quyết thành kế hoạch, chương trình hành động. Chỉ đạo các sở, ngành, các địa phương rà soát các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển của ngành, đơn vị và bổ sung các chính sách về phát triển khoa học và công nghệ thuộc ngành.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết về Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này được phổ biến đến Chi bộ.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- BCSD Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành và tương đương,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy(hn).

(báo cáo)

**T/M TỈNH ỦY**

**BÍ THƯ**



*Nguyễn Đình Trung*